

BÀI TẬP – TUẦN 3

BÀI TẬP VỀ NHÀ

TÌM HIỂU VỀ NULLABLE (KOTLIN)

1. Nullable là gì?

Trong Kotlin, biến mặc định KHÔNG được phép null.

Muốn biến có thể nhận giá trị null thì phải thêm dấu ? sau kiểu dữ liệu.

Ví dụ:

- String : không được null
- String? : có thể là String hoặc null

2. Khi nào nên / không nên dùng Nullable?

NÊN dùng khi:

- Dữ liệu chưa có ngay
- Dữ liệu lấy từ API hoặc Database
- Người dùng chưa nhập dữ liệu

KHÔNG nên dùng khi:

- Biến bắt buộc phải có giá trị
- Có thể gán giá trị mặc định

Nguyên tắc: Chỉ dùng nullable khi thật sự cần thiết.

3. Các cách xử lý null phổ biến trong Kotlin

- Safe call (?.)
Dùng khi chỉ muốn truy cập giá trị nếu biến không null.
- Elvis operator (?:)
Dùng để gán giá trị mặc định khi biến null.
- Safe cast (as?)
Ép kiểu an toàn, nếu thất bại sẽ trả về null.
- let {}
Chỉ thực thi khối lệnh khi biến không null.
- Non-null assertion (!!)
Ép biến phải khác null. Nếu null sẽ gây crash.
Hạn chế sử dụng.

4. Ví dụ minh họa (Android)

Chức năng:

- Người dùng nhập tên
- Nếu chưa nhập: hiển thị thông báo tên đang null
- Nếu đã nhập: hiển thị độ dài tên

5. Kết luận

Nullable giúp Kotlin tránh lỗi NullPointerException.
Nên ưu tiên các cách xử lý an toàn như ?, ?: và let.
Không lạm dụng dấu !!.